

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/DS-PT
Ngày 27 - 12 - 2022
“V/v tranh chấp đòi bồi thường
thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Đắc Đương

Bà Ngô Thị Kim Châu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:** Ông Thạch Vũ, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2022/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2022/QĐXXPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Trường K (tên gọi khác: Tám K), sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị Hồng Đ, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn Th, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Hữu O, sinh năm 1951. Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người kháng cáo: ông Phạm Trường K là nguyên đơn trong vụ án kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 19/3/2020 ông Phạm Trường K có đốt rạ tại đất ruộng của ông K tọa lạc tại ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh cách căn chòi lá của bà khoảng 400 mét, rơm rạ cháy, gió thổi từ hướng Đông sang hướng tây do đồng trống làm lửa cháy lan trên diện rộng, ông K lúc đó không kêu cứu, dùng cây đập nhưng không khống chế được ngọn lửa cho nên đã bỏ về nhà, lửa cháy lan từ từ đến căn chòi lá của bà gây thiệt hại về tài sản gồm: 01 cái chòi diện tích 14,8m², đòn tay bằng cây, mái lá vách lá, nền đất giá trị 1.500.000 đồng, 01 máy xăng hiệu Honda, công suất 6,5 ngựa cùng một đầu bơm nước, ông tưới nước trị giá 2.700.000 đồng, 01 cái xuống phi tự chế dùng tưới rẫy trị giá 800.000 đồng, 06 lít xăng, 10 cuộn rơm, một số soon nồi, quần áo trị giá 1.000.000 đồng, 01 bình xịt điện hiệu Fusa dung tích 16 lít trị giá 1.700.000 đồng, 01 cây xoài 02 năm tuổi, đang có bông trị giá 500.000 đồng, 20 cây cam 02 năm tuổi đang có trái trị giá 1.000.000 đồng/cây = 20.000.000 đồng, 05 cây chanh 200.000 đồng/cây = 1.000.000 đồng, với tổng số tiền là: 29.200.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L rút một phần yêu cầu chỉ yêu cầu ông K bồi thường thiệt hại về tài sản gồm: 01 máy xăng hiệu Honda, công suất 6,5 ngựa trị giá 2.430.000 đồng, 01 cái xuống phi tự chế dùng tưới rẫy trị giá 640.000 đồng, 08 cuộn rơm với giá 280.000 đồng và 01 bình xịt điện hiệu Fusa dung tích 16 lít trị giá 1.105.000 đồng. Ngoài ra, bà L không có yêu cầu gì thêm.

Tại các lời khai quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Trường K trình bày: Ông K cho rằng ông không có đốt rơm rạ trên phần đất của ông dẫn đến việc cháy lan sang căn chòi lá của bà L. Lúc xảy ra đám cháy, ông đang dọn lá nên không thấy đám cháy. Sau khi có đám cháy xảy ra, vợ ông là bà Đặng có kêu ông ra phần đất ruộng của gia đình để đem rơm về do sợ lửa cháy lan sang rơm của gia đình ông. Nay, ông không đồng ý bồi thường vì không có đốt rạ gây cháy lan sang căn chòi lá của bà L.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị Hồng Đ trình bày: Bà là vợ của ông K, Sự việc căn chòi của bà L bị cháy dẫn đến thiệt hại về tài sản bà không biết, sau khi căn chòi của bà L bị cháy, bà mới kêu ông K ra ngoài ruộng lấy rơm lên do sợ rơm bị cháy, lúc đó cuộn rơm của bà để nhờ trên thửa đất khác giáp ranh với thửa đất ruộng của gia đình bà. Nay, bà thống nhất với lời trình bày của ông K, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người làm chứng ông Nguyễn Văn V trình bày: Vào 12 giờ 30 phút ngày 19/3/2020, lúc đó ông đang ở ngoài vườn trên phần đất của ông Lê Văn Th, đất ông Th cách đất ông K khoảng 50 mét, ông cùng với ông Th thấy ông K đốt rơm rạ trên phần đất ông K. Lúc đó ông nhìn thấy rõ, ông K mặc áo màu sơ mi xanh trắng đã cũ, mặc quần ngắn màu xanh đã cũ, đầu đội nón tai bèo màu xanh đã cũ. Sau khi đốt, ông K sợ cháy lan sang đất khác nên dùng tàu lá dừa khô đập lửa trên phần đất của ông Nguyễn Hữu Ph giáp ranh đất ông K (ông Ph là anh ruột của ông V) vì sợ lửa cháy lan

sang đất ông Ph. Do ông K chỉ lo dập lửa phần đất của ông Ph (vì đất của ông Ph giáp ranh đất của ông K đang trồng dưa gang sợ ảnh hưởng đến dưa gang. Cho nên ông K không quan tâm dập lửa trên phần đất giáp ranh các thửa khác. Lúc đó, do gió lớn thổi theo hướng mặt trời mọc sang mặt trời lặn nên đã cháy lan sang đất của anh B (cháu ông K), rồi cháy lan sang đất anh C đến khoảng đúng 13 giờ chiều thì cháy lan sang đất bà L (đất bà L giáp ranh đất anh C), dẫn đến việc cháy căn chòi lá gây thiệt hại về tài sản của bà L. Sau khi sự việc xảy ra công an xã N có đến lập biên bản xảy ra sự việc. Ông V chứng kiến ngọn lửa do ông K đốt cháy lan từ thửa đất ông K cháy lan sang thửa đất của anh B, sau đó cháy lan sang thửa đất anh C và cuối cùng ngọn lửa cháy lan sang căn chòi của bà L dẫn đến thiệt hại về tài sản của bà L. Tại phiên tòa hôm nay Ông V cam đoan, cam kết lời trình bày trên là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời trình bày của mình.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người làm chứng ông Lê Văn Th trình bày: Vào khoảng hơn 12 giờ 30 phút ngày 19/3/2020, lúc đó ông đang chuẩn bị đốt rơm đất nhà cách đất ông K một dãy, khoảng 50 mét, khi ông thấy ông K dùng tàu dừa khô dập lửa trên phần đất ông K giáp ranh với đất ông Ph, thấy vậy nên ông Th ngưng không đốt rơm trên đất của ông. Lúc đó, ông nhìn thấy rõ ông K mặc áo màu sơ mi xanh trắng xám đã cũ, mặc quần đùi màu xanh đã cũ, đầu đội nón tai bèo màu xanh đã cũ. Do ông K chỉ lo dập lửa phần đất của ông Ph, vì đất của ông Ph giáp ranh đất của ông K đang trồng dưa gang sợ ảnh hưởng đến dưa gang. Cho nên ông K không quan tâm dập lửa trên phần đất giáp ranh các thửa khác. Lúc đó do gió lớn thổi (gió chướng) theo hướng mặt trời mọc sang mặt trời lặn nên đã cháy lan sang đất của anh B (cháu ông K), rồi cháy lan sang đất anh C đến khoảng đúng 01 giờ chiều thì cháy lan sang đất bà L, dẫn đến việc cháy căn chòi gây thiệt hại cho bà L. Tại phiên tòa hôm nay, Ông Th cam kết lời trình bày trên là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời trình bày của mình.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2022/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Trần Thị L.

Buộc ông Phạm Trường K có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Trần Thị L số tiền 4.455.000 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với số tiền chênh lệch so với đơn khởi kiện.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, ông Phạm Trường K là bị đơn trong vụ án kháng cáo: Ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện là yêu cầu ông K bồi thường thiệt hại về tài sản gồm: 01 máy xăng hiệu Honda, công suất 6,5 ngựa trị giá 2.430.000 đồng, 01 cái xuồng phi tự chế dùng tưới rẫy trị giá 640.000 đồng, 08 cuộn rơm với giá 280.000 đồng và 01 bình xịt điện hiệu Fusa dung tích 16 lít trị giá 1.105.000 đồng; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không ai bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào quy định pháp luật cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên án sơ thẩm; đồng thời buộc phía bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Phạm Trường K còn trong hạn pháp luật quy định, nội dung và hình thức đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua lời trình bày của các bên đương sự thấy rằng: Sự việc căn chòi lá của bà Trần Thị L bị cháy gây thiệt hại về tài sản xảy ra ngày 19/3/2020, tại ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh, được Công an xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh lập biên bản ghi nhận sự việc xảy ra và những tài sản bị thiệt hại theo biên bản ghi nhận sự việc xảy ra được chính quyền địa phương chứng kiến và thống nhất xác nhận những tài sản bị thiệt hại. Vì vậy, bà Trần Thị L bị thiệt hại về tài sản là có thật và được các bên đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Trường K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Phạm Trường K cho rằng ông không có đốt rạ gây cháy lan sang căn chòi của bà Trần Thị L, vào thời điểm 12 giờ 30 phút ngày 19/3/2020, ông không có ở ngoài đất ruộng, lúc đó ông đang dọn lá ở đất vườn gần nhà để chuẩn bị cho việc đổ đất, sự việc ông dọn lá có bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Hữu O chứng kiến. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Trường K là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ:

Qua kết quả xác minh, ông Nguyễn Hữu O và bà Nguyễn Thị D đều cho rằng: ông, bà có thấy ông Phạm Trường K dọn lá vào buổi sáng ngày 19/3/2020, lúc đó là trước 10 giờ sáng cùng ngày nhưng thời gian sau đó thì ông, bà không biết do sau 10 giờ sáng cùng ngày thì ông, bà đã về nhà cho nên lời khai của ông

K là không có cơ sở. Mặt khác, lời khai của người làm chứng ông Lê Văn Th và ông Nguyễn Văn V cho rằng vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 19/3/2020, đặc biệt là lời khai của ông V cho rằng: ông nhìn thấy rõ ông K mặc áo màu sơ mi xanh trắng đã cũ, mặc quần ngắn màu xanh đã cũ, đầu đội nón tai bèo màu xanh đã cũ, cầm tà lá dừa đốt rạ trên phần đất ông K. Sau đó, ông Th, ông V chứng kiến ông K dùng tà lá dừa đập lửa trên phần đất giáp ranh giữa đất ông K với ông Nguyễn Hữu Ph, do đồng trống trời nắng, gió lớn, đất ruộng khô ráo, nứt nẻ, lại thêm gió lớn thổi từ hướng Đông sang hướng Tây (đất ông K ở hướng Đông so với đất của bà L ở hướng Tây) nên dẫn đến ngọn lửa cháy lan từ thửa đất này sang thửa đất khác dẫn đến cháy căn chòi của bà L gây thiệt hại về tài sản của bà L. Ông K cho rằng lời trình bày của ông Th và ông V là không khách quan do trước đó hai người này có mâu thuẫn với ông nhưng ông K không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của ông là có căn cứ và hợp pháp theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự và qua kết quả xác minh, chính quyền địa phương cho biết không ghi nhận trình báo việc mâu thuẫn giữa ông K, ông Th và ông V; bản thân ông Th và ông V thừa nhận trước đây có xảy ra mâu thuẫn nhưng sự việc xảy ra đã quá lâu, không nhớ rõ nhưng hiện tại thì không còn mâu thuẫn gì và ông Th cho rằng cách đây khoảng vài tháng, khi mẹ của ông K chết, ông vẫn đi cúng viếng bình thường. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm ông K thừa nhận trong ngày 19/3/2020, gốc rạ trên thửa đất ruộng của ông cũng bị cháy và ông có mặc quần áo, màu sơ mi xanh trắng đã cũ, mặc quần ngắn màu xanh đã cũ, đầu đội nón tai bèo màu xanh đã cũ nhưng bộ đồ này là mặc thường ngày. Điều này phù hợp với lời khai của bà L, ông Th và ông V cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét về yếu tố khách quan: Thời tiết vào thời điểm ngày 19/3/2020 là vào mùa khô, đất ruộng đã thu hoạch lúa xong chỉ còn gốc rạ, thời tiết mùa khô thì trời nóng, đất ruộng khô nứt, gió thổi từ hướng Đông sang hướng Tây, đất ông K nằm ở hướng Đông còn đất bà L nằm ở hướng Tây, trước khi căn chòi của bà L bị cháy thì thửa đất ruộng của ông K, anh B, anh C chưa có ai đốt rạ, còn các thửa đất giáp ranh anh B, anh C đã đốt rạ (đất ruộng của ông K, anh B, anh C, bà L cùng chung một dây đất và theo một đường thẳng từ hướng mặt trời mọc sang hướng mặt trời lặn) cho nên khi có ngọn lửa có thể dẫn đến cháy lan từ thửa đất này sang thửa đất khác theo hướng gió. Hơn nữa, qua kết quả xác minh sự việc xảy ra thì chính quyền địa phương cho rằng: Sau khi sự việc xảy ra, thì chính quyền địa phương có đến hiện trường để xem xét sự việc và căn chòi của bà L bị cháy xuất phát từ thửa đất ông K (BL 61-62)

Từ những phân tích cho thấy sự việc căn chòi lá của bà L bị cháy dẫn đến thiệt hại về tài sản do ngọn lửa xuất phát từ thửa đất ông K và ông K là người đã đốt rạ (có ông Th, ông V chứng kiến) dẫn đến cháy lan từ thửa đất này sang thửa đất khác theo hướng gió. Mặc dù, việc ông K đốt rạ gây cháy lan là sự việc ngoài ý muốn của ông K nhưng do bà L bị thiệt hại về tài sản cho nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản của bà L là phù hợp với quy định pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Trường K, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm là phù hợp với quy định pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo kháng nghị.

[6] Về án phí dân sự: Ông Phạm Trường K phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Trường K.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 24/2022/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Trần Thị L.

Buộc ông Phạm Trường K có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Trần Thị L số tiền 4.455.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Trường K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông K đã nộp tại Biên lai thu số 0010584 ngày 07/9/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

